

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/DS-ST
Ngày: 14-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thảo Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Thanh.
2. Bà Vũ Thị Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST-DS ngày 12 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2023/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2023/QĐST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đinh Thị Cúc H, sinh năm 1958, địa chỉ: Số *, đường CL, khu AN, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Lương Thị Thanh X, sinh năm 1967 và anh Hoàng Hồng H, sinh năm 1998, địa chỉ: Thôn Đ, xã HT, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Trịnh Quang Thọ, sinh năm 1957, địa chỉ: Số *, đường CL, khu AN, thị trấn HL, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29 tháng 5 năm 2023, các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H trình bày: Ông Hoàng Văn Bách là chồng của bà Lương Thị Thanh X, bố của anh Hoàng Hồng H, do có quen biết với ông Bách nên ngày 03/4/2019, khi bà Lương Thị Thanh X và anh Hoàng Hồng H ra nhà bà hỏi vay tiền để chữa bệnh cho ông Bách, bà đã đồng ý cho vay. Hai bên nhất trí làm giấy thỏa thuận vay tiền trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Theo nội dung giấy thỏa thuận vay tiền thì bà cho bà X, anh H vay 50.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 20%/năm, thời hạn trả nợ là 03/4/2021. Khi vay bà X, anh H có để lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 306759, đứng tên ông

Hoàng Văn Bách, bà Lương Thị X, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 10/11/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 282604, đứng tên hộ ông Hoàng Văn Bách, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 06/5/2013 để làm tin. Giấy thỏa thuận vay tiền có chữ ký của bà X, anh H. Nội dung trong giấy thỏa thuận vay tiền là do anh H viết. Đến thời hạn trả nợ bà đã nhiều lần yêu cầu mẹ con bà X trả nợ nhưng không được. Nay bà yêu cầu bà Lương Thị Thanh X và anh Hoàng Hồng H có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ tính đến ngày xét xử là ngày 14/9/2023 với tổng số tiền là 94.520.547 đồng, trong đó, số tiền gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi là 44.520.547 đồng.

Giấy thỏa thuận vay tiền, có tên chồng bà là ông Trịnh Quang Thọ, tuy nhiên, do đây là mẫu in sẵn, chưa kịp sửa nên ông Thọ tuy có tên nhưng không có chữ ký vì việc bà cho vay là việc riêng của bà, chồng bà không liên quan gì. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 306759, đứng tên ông Hoàng Văn Bách, bà Lương Thị X, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 10/11/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 282604, đứng tên hộ ông Hoàng Văn Bách, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 06/5/2013. Bà Đinh Thị Cúc H tự nguyện trả lại cho bà Lương Thị X, anh Hoàng Hồng H khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H trình bày: Ông Hoàng Văn Bách (đã chết ngày 20/11/2019 âm lịch) là chồng của bà Lương Thị Thanh X, bố đẻ của anh Hoàng Hồng H. Bà X và anh H không biết cụ thể việc ông Bách vay tiền của bà Hoa như nào, khi ông Bách ốm nặng sắp mất ông có nói với vợ con là ông vay bà Hoa một khoản tiền là 50.000.000 đồng, vay lãi 5.000đ/1 triệu/ngày nhưng cũng không nói vay khi nào, vay làm gì, chỉ biết đã trả lãi được 40.000.000 đồng. Khi ông Bách ốm đi viện nhưng giấy căn cước của ông Bách lại do bà Hoa đang cầm giữ nên em trai ông Bách là ông Hoàng Văn Thọ, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Đ, xã HT, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn pH đến nhà bà Hoa để lại giấy tờ xe và căn cước của ông Thọ thì bà Hoa mới đưa căn cước của ông Bách cho gia đình đi làm thủ tục nhập viện. Sau khi ông Bách chết, bà Hoa gọi điện cho bà X, thông báo bà X và con trai pH ra ký lại giấy tờ vay thì mới trả giấy tờ xe và căn cước cho ông Thọ nên hai mẹ bà mới đến nhà bà Hoa để nói chuyện vào ngày 23/11/2019 âm lịch (bà và anh H đều không nhớ ngày dương lịch). Tại nhà bà Hoa, bà Hoa yêu cầu bà X và anh H ký vào giấy thỏa thuận vay tiền, bà X và anh H có ký vào một tờ giấy nhưng khi ký hai mẹ con đều không đọc kỹ nội dung trong giấy tờ. Chữ ký trong giấy thỏa thuận vay tiền bà Hoa cung cấp cho Tòa án không pH chữ ký của anh H vì khi ký anh viết tên là “Hoàng Văn H” chứ không pH viết “Hoàng Hồng H”. Bà X cho rằng chữ ký trong giấy thỏa thuận vay tiền ngày 03/4/2019 không pH chữ ký của bà X vì mắt bà không tốt nên bảo anh H ký hộ tên bà X. Tại buổi hôm đó hai mẹ con cũng không được nhận tiền như trong giấy bà Hoa nộp cho Tòa. Sau khi ký giấy bà Hoa trả lại các giấy tờ của ông Thọ cho bà X, anh H. Bà X, anh H đều khẳng định ngày trong giấy thỏa thuận vay tiền mà bà Hoa cung cấp không pH ngày mà bà X, anh H ký giấy tại nhà bà Hoa. Nay bà Hoa khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị Thanh X và anh Hoàng Hồng H có nghĩa vụ liên đới thanh toán số tiền nợ bao gồm cả tiền gốc và tiền lãi đến ngày xét xử, anh H không nhất trí trả tiền vì anh không được vay tiền của bà Hoa, không được nhận

tiền, không được sử dụng số tiền này. Anh H cho rằng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 306759, đứng tên ông Hoàng Văn Bách, bà Lương Thị X, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 10/11/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 282604, đứng tên hộ ông Hoàng Văn Bách, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 06/5/2013, sau khi ông Bách chết, gia đình không biết hiện giấy tờ đất đang ở đâu. Bà X không nhất trí trả bà Hoa số tiền hơn 90.000.000 đồng, bà chỉ đồng ý trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, tuy nhiên nay bà chưa có tiền trả nên đề nghị trả dần đến khi trả hết nợ.

Trong quá trình giải quyết, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang Thọ trình bày: Ông có biết việc ngày 03/4/2019, vợ ông là bà Đinh Thị Cúc H có cho bà Lương Thị Thanh X và anh Hoàng Hồng H vay số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc. Mức lãi suất theo thỏa thuận là 20%/năm và hạn đến 03/4/2021. Tuy nhiên số tiền mà bà Hoa cho bà X, anh H vay không liên quan gì đến ông, việc giấy thỏa thuận có tên ông là do mẫu in sẵn chưa xóa đi. Chính vì vậy không có chữ ký của ông không giấy thỏa thuận vay tiền. Ông nhất trí với yêu cầu của bà Hoa và đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: **Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định pháp luật.** Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn thực hiện chưa đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; **về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:** Căn cứ Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điểm c khoản 1 Điều 2, Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Chấp yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Cúc H. Buộc bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H pH có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đinh Thị Cúc H số tiền nợ gốc 50.000.000 đồng và tiền lãi với lãi suất phát 20%/năm tính từ ngày 03/4/2019 đến ngày xét xử; về án phí: Bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H pH chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trịnh Quang Thọ đã có đơn xin giải quyết vắng mặt. Các bị đơn các bị đơn bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H đã được triệu tập hợp lệ lần hai những đều vắng mặt không có lý do. Những người vắng mặt đã có lời khai tại Tòa án nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt những người nêu trên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Bà Đinh Thị Cúc H khởi kiện yêu cầu bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H pH trả cho bà Đinh Thị Cúc H số

tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi theo giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 03/4/2019 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H đều cư trú tại huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn. Theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về nội dung: Trong quá trình giải quyết, bà Đinh Thị Cúc H giao nộp cho Tòa án 01 giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 03/4/2019 có nội dung bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H có vay của bà Đinh Thị Cúc H số tiền 50.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 20%/năm, thời hạn thanh toán là 03/4/2021. Bị đơn bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H thừa nhận có được ký vào 01 tờ giấy tại nhà bà Hoa nhưng không nhớ nội dung và chữ ký trong giấy thỏa thuận vay tiền ngày 03/4/2019 không pH của bà X, anh H và cho rằng đây là số tiền do ông Hoàng Văn Bách trước khi chết vay của bà Hoa. Bà X, anh H không được nhận tiền, không được sử dụng số tiền này nên không nhất trí trả nợ. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 13/7/2023 (bút lục số 24) bà X khai nhận *“bà không nhất trí trả bà Hoa số tiền 90.722.000 đồng, mà bà chỉ đồng ý trả số tiền gốc 50.000.000 đồng, tuy nhiên nay tôi chưa có tiền trả nên đề nghị cho tôi trả dần dần đến khi trả hết nợ”*. Như vậy, bà X đã thừa nhận có nợ tiền bà Hoa. Đồng thời, bà X, anh H cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh khoản tiền vay ngày 03/4/2019 là của ông Hoàng Văn Bách cũng như việc không được nhận và sử dụng số tiền nêu trên. Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ thể hiện bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H có vay của bà Đinh Thị Cúc H số tiền 50.000.000 đồng. Do đó có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Cúc H về việc yêu cầu trả nợ gốc là 50.000.000 đồng.

[4] Về yêu cầu trả lãi: Tại giấy thỏa thuận vay tiền hai bên đã thỏa thuận lãi suất là 20%/năm và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên yêu cầu các bị đơn pH chịu mức lãi suất là 20%/năm. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, mức lãi suất này không vượt quá quy định về lãi suất nợ quá hạn quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 2, Điều 5, Điều 6 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với giấy thỏa thuận vay tiền đề ngày 03/4/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cụ thể:

Từ 03/4/2019 đến 14/9/2023 là 1625 ngày x 50.000.000 đồng x 20% : 365 ngày = 44.520.547 đồng.

[5] Khi vay tiền, bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H có đưa cho bà Đinh Thị Cúc H 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 306759, đứng tên ông Hoàng Văn Bách, bà Lương Thị X, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 10/11/2015 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BL 282604, đứng tên hộ ông Hoàng Văn Bách, do UBND huyện Hữu Lũng cấp ngày 06/5/2013 để đảm bảo cho khoản vay.

[6] Trong giấy thỏa thuận vay tiền có ghi bên cho vay bao gồm cả ông

Trình Quang Thọ, tuy nhiên căn cứ lời khai của bà Đinh Thị Cúc H, ông Trình Quang Thọ đã xác định rõ số tiền vay là của bà Đinh Thị Cúc H, ông Trình Quang Thọ không liên quan gì. Tại bản tự khai ngày 29/6/2023, ông Trình Quang Thọ đề nghị bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc còn lại và số tiền lãi (tính đến ngày xét xử sơ thẩm) cho bà Đinh Thị Cúc H là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Quá trình giải quyết bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H cho rằng chữ ký tại phần người vay trong giấy thỏa thuận vay tiền ngày 03/4/2019 không pH là của mình, tuy nhiên bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H đều không yêu cầu giám định nên Hội đồng không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H pH chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Đinh Thị Cúc H không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[9] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về đề nghị giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra được các nhận định, đánh giá chứng cứ, căn cứ chứng minh phù hợp với đường lối, định hướng giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử nêu trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 229; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự; khoản 1, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H, buộc các bị đơn bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H có nghĩa vụ liên đới thanh toán khoản nợ cho bà Đinh Thị Cúc H tổng số tiền 94.520.547 đồng, trong đó số tiền gốc là 50.000.000 đồng và số tiền lãi (tính từ ngày 03/4/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm 14/9/2023) là 44.520.547 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm (14/9/2023) cho đến khi thi hành án xong, bên pH thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận, nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì bên có nghĩa vụ chậm trả tiền pH trả lãi đối với số tiền chậm trả, tương ứng

với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn bà Lương Thị Thanh X, anh Hoàng Hồng H pH liên đới chịu 4.726.027 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đề nộp Ngân sách Nhà nước.

2.2. Nguyên đơn bà Đinh Thị Cúc H được trả lại 2.268.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0004570, ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người pH thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Chi cục THADS huyện Hữu Lũng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thảo Nguyên